

**Chính sách Dân tộc
&
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
VỀ ĐẤT Ở VÀ ĐẤT SẢN XUẤT CHO CÁC
DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở HUYỆN TUY ĐỨC,
TỈNH ĐẮK NÔNG (2004 - 2012)**

1. Khái quát chung

Tuy Đức là một huyện biên giới ở phía Tây Nam tỉnh Đắk Nông. Huyện Tuy Đức gồm 6 đơn vị hành chính cấp xã: Đắk Ngo, Quảng Tân, Đắk Búk So, Đắk R'Tih, Quảng Tâm, Quảng Trục. Huyện có đường biên giới dài khoảng 42km, giáp huyện Ô Rang, tỉnh Mundunkiri của Vương quốc Campuchia. Dân số của huyện gồm hơn 43.000 người thuộc 26 dân tộc, chủ yếu là dân tộc Kinh và Mnông. Đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm trên 40% dân số của huyện.

Tình hình sử dụng đất ở và đất sản xuất của các hộ dân trên địa bàn huyện Tuy Đức hiện nay còn nhiều bất cập với tổng số hộ thiếu đất là 218 hộ/881 khẩu. Trong đó, đồng bào DTTS là 139 hộ/565 khẩu. Các hộ thiếu đất thuộc các xã: Đắk Ngo (54 hộ/216 khẩu), Quảng Tâm (2 hộ/10 khẩu), Đắk R'tih (45 hộ/179 khẩu), Quảng Tân (30 hộ/130khẩu), Quảng Trục (8hộ/24 khẩu). Nguyên nhân chính của tình trạng thiếu đất gồm: 1) Tách khẩu (các hộ nghèo đông con, con cái lớn tuổi lập gia đình ra ở riêng không có đất để ở và canh tác, phải mượn đất của người thân dựng nhà ở tạm); 2) Đất bị thu hồi (một số hộ có đất canh tác song bị thu hồi để xây

dựng các dự án như các hộ có đất tại tiểu khu 1541, khu giải tỏa 1537); và 3) Dân di cư tự do đến địa bàn huyện với số lượng lớn.

Đời sống của các hộ thiếu đất ở và đất sản xuất, đặc biệt là các hộ đồng bào DTTS tại chỗ, gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, nguồn sống chính của họ là làm thuê, không có nghề phụ; một số ít hộ mượn hoặc thuê đất để trồng sắn. Do đó, thu nhập của họ thấp, không ổn định, tình trạng thiếu đói thường xảy ra trong năm, đặc biệt là các tháng mùa mưa (từ tháng 7 đến tháng 9). Hơn nữa, do phải đi làm thuê nên các hộ này thường xuyên phải di chuyển chỗ ở dẫn đến tình trạng nhiều trẻ em không được đến trường, không được chăm sóc sức khỏe, tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng cao.

Để giải quyết tình trạng trên, căn cứ vào các quy định của Nhà nước, chính quyền các cấp cùng phối hợp với các ban ngành, đoàn thể đã triển khai công tác rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng thiếu đất và nguồn đất của địa phương; trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các chính sách cấp đất ở, đất sản xuất cho đồng bào. Dưới đây là các kết quả thu được từ việc thực hiện vừa kể trên.

2. Các kết quả thu được

2.1. Tình hình thực hiện Quyết định 134 QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ

Về đất ở: Kết quả rà soát cho thấy trên địa bàn huyện có 54 hộ thiếu đất ở, tương đương với nhu cầu về đất là 2,24ha. Dựa trên nguồn đất hiện có của địa phương, tính đến hết năm 2012 đã có 100% số hộ thiếu đất ở đã được cấp đất ở và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về đất sản xuất: Cũng tương tự như trên, đã có 51 hộ được cấp 13,52ha đất sản xuất. Đây là quỹ đất có được từ khai hoang, với tổng số tiền được hỗ trợ là 67,6 triệu đồng. Trong đó, có 13,02ha (50 hộ) lúa nước và 0,5ha (1 hộ) trồng cây công nghiệp dài ngày.

2.2. Tình hình thực hiện Quyết định 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Tính đến cuối năm 2012, tổng số kinh phí được cấp tại Quyết Định số 505/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh về hỗ trợ đất sản xuất là 880 triệu đồng/88 hộ (định mức cấp 10 triệu đồng/hộ). Tuy nhiên, định mức này quá thấp so với giá đất trên địa bàn nên chưa thực hiện được.

2.3. Dự án quy hoạch ổn định dân di cư tự do tại tiểu khu 1541 xã Đăk Ngo

Về đất ở: Với định mức cấp đất ở là 400m²/hộ, huyện đã tiến hành cấp đất cho 489 hộ/2.364 khẩu tại hai điểm dân cư Số 1 (165 hộ/793 khẩu) và Số 2 (324 hộ/1.571 khẩu).

Về đất sản xuất: Thực hiện công tác khai hoang mở rộng đất sản xuất tại hai điểm dân cư và đã cấp đất sản xuất cho 390 hộ dân thuộc ba bản sau: bản Tân Lập có 161 hộ, bản Ninh Hòa - 109 hộ, bản Đoàn Kết - 119 hộ.

2.4. Dự án ổn định dân cư xã Đăk Ngo tại tiểu khu 1552

Không chỉ có các cư dân tại chỗ, địa bàn xã Đăk Ngo cũng có nhiều dân di cư từ miền Bắc vào, chủ yếu là người Hmông. Dự kiến cấp đất ở và đất sản xuất cho hơn 100 hộ dân với định mức cấp đất ở là 400m²/hộ. Tuy nhiên, tính đến hết năm 2012 huyện mới cấp đất ở cho 26 hộ, trong đó có 19 hộ là đồng bào DTTS tại chỗ. Trong khi đó, đất sản xuất vẫn đang trong quá trình khảo

sát thực tế nên chưa thực hiện việc cấp đất cho những hộ có nhu cầu.

3. Đánh giá chung

Thực hiện các chính sách cấp đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS là đúng đắn và kịp thời nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc về đất đai của cư dân. Việc thực hiện này có tác động hiệu quả to lớn về nhiều mặt, không những trên phương diện kinh tế, xã hội mà cả về chính trị và an ninh. Việc thực hiện chính sách ở các địa phương đã cơ bản đảm bảo mục tiêu và đúng đối tượng, dựa trên nguyên tắc công khai, dân chủ, không lãng phí và thất thoát.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu đất sản xuất trên địa bàn huyện vẫn chưa được giải quyết triệt để bởi nguồn quỹ đất sản xuất của địa phương rất hạn chế. Những nơi gần khu tập trung đông dân cư không còn quỹ đất để khai hoang, hoặc nếu có đất, lại là đất trống, đồi núi trọc, đất dốc, đất bị xâm canh, đất đang xảy ra tình trạng tranh chấp, đất đưa vào chuyển đổi mục đích sử dụng không đúng đối tượng, đất dự kiến thu hồi của các doanh nghiệp đang vướng mắc... Đối với đất sản xuất nông nghiệp được chuyển đổi từ đất lâm nghiệp, từ rừng nghèo kiệt thì thường là đất xấu, bạc màu.

Chính sách cấp đất ở, đất sản xuất trong vùng đồng bào DTTS là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, nhưng hết sức quan trọng. Do vậy, Nhà nước cần tập trung hơn nữa mọi nguồn lực và sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách trong việc hỗ trợ, bảo đảm đất ở, đất sản xuất cho đồng bào, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong vùng đồng bào DTTS và vùng biên giới.

Hạnh Phúc